

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế xét tặng
Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 91/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định việc chi tiền thưởng đối với các giải thưởng, chuyên đề đặc thù của thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao và Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1653/SVHTT-QLVH ngày 30 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận/ huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBMTTQVN TP. ĐN;
- Thành ủy Đà Nẵng;
- HĐND TP. Đà Nẵng;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- CT, các Phó CT UBND thành phố;
- Bộ VHTT&DL;
- Trung tâm Công báo TP. Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, SVHTT.



Lê Trung Chinh



QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Văn học- Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
(Kèm theo Quyết định số: 1440 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

1. Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Giải thưởng VHNT) là hình thức tôn vinh, ghi nhận, khen thưởng của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng tặng cho các cá nhân, tập thể có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình xuất sắc trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; có đóng góp đối với sự phát triển văn học, nghệ thuật, góp phần trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng.

2. Việc trao Giải thưởng VHNT nhằm ghi nhận, biểu dương sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ thành phố Đà Nẵng có tác phẩm, công trình sáng tạo văn học, nghệ thuật tiêu biểu, có giá trị cao về nội dung, tư tưởng, chất lượng nghệ thuật phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc con người Việt Nam cũng như văn nghệ sĩ cả nước có sáng tác văn học, nghệ thuật về thành phố Đà Nẵng; động viên, khích lệ các tác giả tiếp tục cống hiến, sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân, thực hiện nhiệm vụ chính trị, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục tổ chức xét tặng và trao thưởng Giải thưởng VHNT.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả (sau đây gọi tắt là tác giả) trong và ngoài nước có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (sau đây gọi là tác phẩm, công trình) đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này, thuộc các lĩnh vực sau đây được đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT:

a) Âm nhạc: Ca khúc, chùm ca khúc, tác phẩm khí nhạc, chương trình ca múa nhạc độc lập của cá nhân hoặc nhóm tác giả; đạo diễn các chương trình ca múa nhạc; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về âm nhạc; Tuyển tập ca khúc (từ 20 bài trở lên).

b) Kiến trúc: Công trình kiến trúc đã được xây dựng (có ảnh kèm theo); công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về kiến trúc.

c) Múa: Tác phẩm múa độc lập kèm đĩa ghi hình hoặc xác nhận của đơn vị sử dụng; các công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về nghệ thuật múa.

d) Mỹ thuật: Tác phẩm hội họa, đồ họa, phù điêu, tượng đài, tranh hoành tráng, nghệ thuật sắp đặt, nghệ thuật trình diễn, video- art và các hình thức nghệ thuật đương đại khác; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về mỹ thuật.

đ) Nhiếp ảnh nghệ thuật: Ảnh màu, ảnh đen trắng; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về nhiếp ảnh.

e) Sân khấu: Vở diễn sân khấu; tác giả kịch bản, đạo diễn các vở diễn; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về sân khấu.

g) Văn học: Tác phẩm thơ, trường ca, truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, ký (bút ký, truyện ký, ký chân dung, tùy bút, ghi chép, tản văn...); tác phẩm văn học dịch (truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, thơ, ký...); công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về văn học.

h) Văn nghệ dân gian: Tác phẩm, công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên khảo; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về văn nghệ dân gian.

i) Điện ảnh: Tác phẩm Phim thuộc các loại hình (phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và phim kết hợp nhiều loại hình); kịch bản phim được dựng thành phim và được công chiếu; công trình nghiên cứu, lý luận phê bình về điện ảnh.

k) Tác phẩm văn học, nghệ thuật dành cho thiếu nhi: gồm các thể loại văn học, âm nhạc, kiến trúc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh nghệ thuật, điện ảnh, sân khấu, văn nghệ dân gian.

l) Diễn viên: Nội dung biểu diễn của diễn viên (vai diễn) dưới các hình thức hát, múa, nhạc, sân khấu, điện ảnh, truyền hình thuộc các lĩnh vực Tuồng, Chèo, Cải lương, Kịch dân ca, Kịch nói, Kịch hình thể, Nhạc kịch, Nhạc vũ kịch, Xiếc, Múa rối, Hát (ca mới), Múa, Ngâm thơ, Điện ảnh, Truyền hình.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng Giải thưởng VHNT Đà Nẵng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tác phẩm văn học, nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật được thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

2. Công trình văn học, nghệ thuật là sản phẩm của hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu, lý luận, phê bình, sưu tầm về văn học, nghệ thuật.

3. Cụm tác phẩm văn học, nghệ thuật là tập hợp các tác phẩm thuộc một chuyên ngành văn học, nghệ thuật của một tác giả hoặc đồng tác giả.

4. Cụm công trình văn học, nghệ thuật là tập hợp các công trình thuộc một chuyên ngành văn học, nghệ thuật của một tác giả hoặc đồng tác giả.

5. Bộ tác phẩm là những tác phẩm sáng tác về cùng một đề tài hay một chủ đề nội dung.

6. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình văn học, nghệ thuật.

7. Đồng tác giả là từ hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình văn học, nghệ thuật.

8. Diễn viên là người biểu diễn, trình bày vai diễn dưới các hình thức hát, múa, nhạc, sân khấu, điện ảnh, truyền hình thuộc các lĩnh vực Tuồng; Chèo; Cải lương; Kịch dân ca; Kịch nói; Kịch hình thể; Nhạc kịch; Nhạc vũ kịch; Xiếc; Múa rối; Hát; Múa; Ngâm thơ; Điện ảnh; Truyền hình.

9. Công bố tác phẩm, công trình là việc đưa tác phẩm, công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, biểu diễn, trình diễn, trưng bày, triển lãm và các hình thức khác, phù hợp với luật pháp Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng

1. Giải thưởng VHNT được xét tặng 05 (năm) năm một lần đối với các tác phẩm, công trình đã được công bố trong giai đoạn xét tặng. Quy chế này áp dụng xét tặng Giải thưởng VHNT từ lần thứ 5, giai đoạn 2021- 2025.

2. Việc xét tặng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, khách quan, công bằng và công khai.

3. Tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT không vi phạm về quyền tác giả và quyền liên quan.

4. Một tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của tác giả chỉ được đề nghị xét tặng về một chuyên ngành văn học, nghệ thuật.

5. Các trường hợp không được tham gia xét Giải thưởng VHNT:

a) Các tác phẩm đã được tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.

b) Tuyển tập sách trên 3 tác giả; Các tác phẩm in, bộ tác phẩm, công trình, cụm công trình có sử dụng lại quá 30% các tập hoặc các bài đã in đơn lẻ trong các tập đã được công bố trước thời điểm quy định về thời gian công bố của tác phẩm trong kỳ xét giải; bộ tác phẩm, công trình, cụm công trình trong đó có một tác phẩm, công trình đã được giải thưởng tại các kỳ xét tặng Giải thưởng VHNT thành phố trước đây.

c) Tác phẩm, công trình có quyết định đình bản, thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đang xảy ra tranh chấp quyền tác giả; tác giả đang trong thời gian phạt tù, truy cứu trách nhiệm hình sự, đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra các dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

d) Các tác phẩm thuộc thể loại thông tấn báo chí; tranh cổ động; ảnh thời sự báo chí đơn thuần; các hình thức hát múa minh họa hoặc màn múa hát không phải là tác phẩm múa độc lập hoàn chỉnh; các tác phẩm múa sử dụng âm nhạc có tính vay mượn, lắp ghép, không rõ nguồn gốc.

Điều 6. Thẩm quyền tổ chức xét tặng và quyết định tặng thưởng

1. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng là cơ quan thường trực Giải thưởng VHNT, chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức xét tặng Giải thưởng VHNT định kỳ (05 năm/lần).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định tặng thưởng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng Giải thưởng VHNT cấp thành phố.

Điều 7. Kinh phí tổ chức xét tặng

1. Kinh phí tổ chức xét tặng sử dụng để chi cho các hoạt động sau đây:

a) Xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng Giải thưởng VHNT tại Hội đồng các cấp.

b) Chi phí in ấn, nhân bản tác phẩm, công trình và văn phòng phẩm phục vụ các phiên họp Hội đồng.

c) Tổ chức phiên họp Ban Tổ chức, Hội đồng các cấp.

d) Chi trả thù lao cho các thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng các cấp, Tổ thư ký và công tác thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT.

đ) Công tác thẩm định hồ sơ xét tặng, xếp giải Giải thưởng VHNT.

e) Giải quyết khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị.

g) Chi phí đăng tải lấy ý kiến nhân dân và công bố thông tin kết quả xét tặng Giải thưởng VHNT các cấp.

h) Tổ chức Lễ trao tặng Giải thưởng VHNT và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật (công tác tuyên truyền, quảng bá, xuất bản, dàn dựng chương trình nghệ thuật...).

2. Kinh phí tổ chức xét tặng và tiền thưởng được quy định như sau:

a) Kinh phí để tổ chức các hoạt động cho công tác xét tặng và Lễ trao tặng Giải thưởng VHNT được sử dụng từ nguồn kinh phí của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng và Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Đà Nẵng.

b) Kinh phí chi tiền thưởng Giải thưởng VHNT: Nguồn kinh phí Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố Đà Nẵng.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ XÉT TẶNG

Điều 8. Điều kiện và tiêu chuẩn xét tặng

1. Điều kiện

a) Tác giả đang sinh sống và làm việc tại thành phố Đà Nẵng; tác giả ngoài thành phố, người Việt Nam ở nước ngoài có tác phẩm, công trình có đề tài

về thành phố Đà Nẵng, chấp hành đúng quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định khác của địa phương.

b) Đối với tác phẩm, công trình cá nhân hoặc nhóm tác giả (tối đa không quá 3 tác giả):

- Là những tác phẩm, công trình đã được công bố theo đặc trưng của từng loại hình; tác phẩm, công trình đó phải được ứng dụng, phát huy trong đời sống xã hội.

- Những tác phẩm, công trình phải được chính tác giả, nhóm tác giả đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng VHNT. Trường hợp những tác giả đã mất hoặc những tác giả, do điều kiện bất khả kháng không có khả năng trực tiếp đăng ký tham gia xét giải thì đại diện hợp pháp của tác giả hoặc Ban Chấp hành Hội chuyên ngành nơi tác giả là hội viên, sau khi thống nhất với người đại diện hợp pháp của tác giả, đăng ký tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng theo quy định.

c) Đối với công trình tập thể:

Là những vở diễn sân khấu, chương trình nghệ thuật, tác phẩm múa độc lập hoàn chỉnh (đạo diễn, kịch bản, âm nhạc, thiết kế mỹ thuật...), phim tài liệu, phim truyện đã được biểu diễn, phát sóng... trong giai đoạn xét tặng Giải thưởng VHNT do đơn vị tổ chức dàn dựng, sản xuất và biểu diễn đứng tên đăng ký tham gia giải thưởng.

d) Là những tác phẩm, công trình đã được cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam cấp phép, xuất bản, phát hành hợp pháp.

2. Tiêu chuẩn

a) Là những tác phẩm, công trình tiêu biểu, có giá trị cao về nội dung, tư tưởng, chất lượng nghệ thuật, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc, bản sắc văn hóa thành phố Đà Nẵng; có tác dụng góp phần phát triển và đưa sự nghiệp văn học, nghệ thuật lên tầm cao mới; đóng góp vào công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành phố Đà Nẵng.

b) Đã được tặng giải thưởng tại các cuộc thi, hội thi, liên hoan và triển lãm về các loại hình văn học, nghệ thuật cấp thành phố, khu vực và quốc gia, quốc tế hoặc giải thưởng của các Hội chuyên ngành (riêng đối với giải thưởng quốc tế, phải được cơ quan có thẩm quyền cử đi tham dự).

Điều 9. Quy định về hồ sơ xét tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng

a) Số lượng: 01 bộ

b) Thành phần hồ sơ:

- Bản đăng ký đề nghị xét tặng (Mẫu số 01); Đối với tác phẩm, công trình có đồng tác giả thì bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT phải có chữ ký của tất cả các tác giả; đối với công trình tập thể thì bản đăng ký đề nghị xét

tặng giải thưởng do người đứng đầu đơn vị tổ chức dàn dựng, biểu diễn ký đại diện.

- Bản tóm tắt nội dung chủ yếu của các tác phẩm, công trình kèm theo các thông tin về thời gian xuất bản, công bố, công diễn, khánh thành, sử dụng tác phẩm; các tài liệu minh họa khác nếu có; bản sao, ảnh chụp tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng được in trên khổ giấy A4, kèm theo bản tóm tắt nội dung của tác phẩm, công trình....

- Bản sao có chứng thực Quyết định khen thưởng hoặc Giấy chứng nhận giải thưởng.

- Các tài liệu khác liên quan đến tác phẩm, công trình (nếu có).

2. Số lượng tác phẩm

a) Tác phẩm đơn lẻ: Một tác giả được đăng ký từ 01 đến 03 tác phẩm/ 01 thể loại; diễn viên: đăng ký xét tặng đối với các thành tích đã đạt được từ cấp thành phố trở lên.

b) Cụm (bộ) tác phẩm, công trình, cụm (bộ) công trình: Một tác giả chỉ được đăng ký 1 cụm (bộ) tác phẩm, cụm (bộ) công trình.

3. Quy cách tác phẩm

a) Tác phẩm xuất bản thuộc các loại hình văn học nghệ thuật, tác giả nộp bản gốc hoặc nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

b) Tác phẩm mỹ thuật: đối với hội họa, đồ họa, phù điêu, tác giả nộp ảnh chụp tác phẩm cỡ 30 x 45cm; đối với tượng, tác giả nộp 04 ảnh chụp tác phẩm cỡ 30 x 45cm (04 phía); đối với tượng đài, tranh hoành tráng và công trình kiến trúc tác giả nộp 04 ảnh chụp tác phẩm cỡ 50 x 75 cm (04 phía); đối với nghệ thuật sắp đặt, tác giả nộp 04 ảnh chụp tác phẩm cỡ 30 x 45 (04 phía) kèm theo nội dung ý tưởng và sơ đồ mặt bằng trưng bày; đối với nghệ thuật trình diễn, video- art và các hình thức nghệ thuật đương đại khác, tác giả nộp đĩa CD ghi hình tác phẩm và nội dung ý tưởng tác phẩm (*Lưu ý: không sử dụng hình ảnh được tạo ra hoặc chỉnh sửa từ các phần mềm máy tính*).

c) Tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật: tác giả nộp ảnh chụp cỡ 30 x 45cm, ghi rõ số thự tự, tên tác giả, tên ảnh, địa điểm chụp, năm chụp (nếu có); (*Lưu ý: tác phẩm được sáng tác bằng phương pháp hiện thực, không chấp nhận ảnh ghép, làm sai hiện thực*).

d) Đối với các tác phẩm âm nhạc, tác giả nộp bản nhạc ký âm kèm đĩa nhạc đã ghi âm, phối khí tác phẩm.

đ) Đối với công trình tập thể thuộc lĩnh vực sân khấu, múa, điện ảnh phải là những tác phẩm đã được dàn dựng, sản xuất và công diễn, công chiếu, nộp kèm đĩa hoặc bộ đĩa ghi hình.

e) Đối với các vai diễn của diễn viên, nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao trích từ bản gốc hoặc bản phô tô kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng

nhận huy chương/ thành tích; đĩa DVD (hoặc USB) ghi hình nội dung biểu diễn mà diễn viên đó đã đạt huy chương/ thành tích.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT không hoàn trả, trừ bản gốc các tác phẩm mỹ thuật.

Chương III **QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG**

Điều 10. Quy trình xét tặng và nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp

1. Quy trình xét tặng: qua 03 cấp Hội đồng như sau:

a) Hội đồng cấp Hội chuyên ngành (Hội đồng cơ sở) do Chủ tịch các Hội chuyên ngành thành lập theo từng lĩnh vực.

b) Hội đồng cấp Liên hiệp Hội do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố thành lập.

c) Hội đồng cấp Thành phố do Chủ tịch UBND thành phố thành lập theo đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố và Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng các cấp

a) Hội đồng được thành lập theo từng đợt xét tặng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín; kết quả thông qua phải được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu thống nhất.

c) Tác giả, diễn viên có tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT không tham gia các cấp Hội đồng.

d) Hội đồng tổ chức phiên họp khi có mặt ít nhất 90% thành viên Hội đồng, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

đ) Hội đồng xem xét, thảo luận về từng tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng theo các quy định của Quy chế này.

Điều 11. Thủ tục xét tặng Hội đồng các cấp

1. Hội đồng cấp cơ sở

a) Hội đồng cấp cơ sở có không quá 07 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên. Hội đồng sử dụng con dấu của các Hội chuyên ngành.

b) Trách nhiệm: Tiếp nhận, tổ chức họp xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng thuộc lĩnh vực chuyên ngành của Hội để xét chọn, trình Hội đồng cấp Liên hiệp Hội (hồ sơ của hội viên và hồ sơ tự do).

2. Hội đồng cấp Liên hiệp Hội

a) Hội đồng cấp Liên hiệp Hội có không quá 15 người, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện lãnh đạo các Hội chuyên ngành, các chuyên gia theo lĩnh vực. Hội đồng cấp Liên hiệp Hội sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng.

b) Trách nhiệm:

- Tổ chức họp thẩm định, đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT do các Hội đồng cấp cơ sở gửi lên;

- Thông báo công khai danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xem xét, đánh giá hồ sơ;

- Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo;

- Đề xuất dự kiến xếp giải Giải thưởng VHNT và hoàn thiện, chuẩn bị hồ sơ phục vụ cuộc họp xét tặng của Hội đồng cấp Thành phố;

- Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả sau cuộc họp (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao). Hồ sơ gồm:

- + Tờ trình đề nghị xét tặng/ công nhận kết quả;

- + Báo cáo quá trình xét tặng của Hội đồng cấp Liên hiệp Hội;

- + Biên bản họp Hội đồng xét tặng;

- + Danh sách các tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng;

- + Biên bản kiểm phiếu xét tặng tác phẩm, công trình;

- + Các văn bản có liên quan (nếu có).

3. Hội đồng cấp Thành phố

a) Hội đồng cấp Thành phố do Chủ tịch UBND thành phố quyết định, không quá 15 người, trong đó Chủ tịch UBND thành phố hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội làm Chủ tịch Hội đồng, Chủ tịch Liên hiệp Hội làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; thành viên gồm: đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan liên quan và các chuyên gia theo lĩnh vực. Hội đồng có Tổ Thư ký do Chủ tịch Hội đồng thành lập.

b) Hội đồng cấp Thành phố sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

c) Trách nhiệm:

- Tổ chức họp thẩm định, đánh giá hồ sơ của Hội đồng cấp Liên hiệp Hội; xem xét đề nghị kết quả xếp giải của Hội đồng cấp Liên hiệp Hội để xếp giải Giải thưởng VHNT bằng hình thức bỏ phiếu kín;

- Thông báo công khai danh sách dự kiến xếp giải Giải thưởng VHNT trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thẩm định, đánh giá hồ sơ;

- Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thông báo;

- Hội đồng cấp Thành phố (thông qua Sở Văn hóa và Thể thao) hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, phê duyệt quyết định Giải thưởng VHNT.

(Mẫu các thành phần hồ sơ theo Phụ lục đính kèm Quy chế này).

Điều 12. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tập thể, cá nhân có quyền gửi Đơn khiếu nại, thắc mắc về kết quả xét thưởng và các nội dung liên quan đến tác phẩm, công trình đề nghị xét thưởng; đơn khiếu nại phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và gửi cho Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố theo thời gian quy định.

2. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan (nếu có) giải quyết và trả lời khiếu nại cho các tập thể, cá nhân bằng văn bản; có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả với UBND thành phố Đà Nẵng.

3. Công tác công bố, trao thưởng Giải thưởng VHNT được tổ chức sau khi hoàn thành công tác giải quyết khiếu nại.

Chương IV

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ TRAO THƯỞNG

Điều 13. Cơ cấu giải thưởng và mức tiền thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng

a) Giải thưởng cho các tác phẩm, công trình đạt Giải thưởng VHNT được xếp theo hạng A, B, C, Khuyến khích. Tổng số giải thưởng tối đa bao gồm: 10 giải A, 20 giải B, 30 giải C, 30 giải Khuyến khích.

b) Giải thưởng VHNT được trao căn cứ theo chất lượng tác phẩm, công trình, không nhất thiết phải chọn đủ các loại hình văn học, nghệ thuật nếu loại hình đó không có tác phẩm, công trình đạt các tiêu chuẩn cao để trao thưởng.

2. Mức tiền thưởng

a) Giải A: 40 triệu đồng/giải.

b) Giải B: 30 triệu đồng/giải.

c) Giải C: 25 triệu đồng/giải.

d) Giải Khuyến khích: 15 triệu đồng/giải.

Điều 14. Lễ công bố, trao thưởng

1. Kết quả Giải thưởng VHNT được xem là thành tựu văn hóa chung của thành phố Đà Nẵng được công bố trên Cổng Thông tin Điện tử thành phố và phổ biến rộng rãi trên các Báo, Đài; tổng hợp nguồn tư liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự kiện thành phố.

2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Liên hiệp các Hội VHNT thành phố chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức Lễ công bố, trao thưởng Giải thưởng VHNT trang trọng, kết hợp với các hình thức biểu diễn, trưng bày, triển lãm thích hợp nhằm quảng bá và giới thiệu rộng rãi thành tựu văn học, nghệ thuật đến với công chúng thành phố và cả nước.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật

1. Chủ trì, tham mưu UBND thành phố Đà Nẵng: triển khai Quy chế; xây dựng, triển khai Kế hoạch xét tặng và trao Giải thưởng VHNT định kỳ (05 năm/lần).

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Chủ tịch UBND thành phố thành lập Ban Tổ chức, Tổ giúp việc và Hội đồng cấp Thành phố, Tổ Thư ký xét tặng Giải thưởng VHNT; theo dõi, tổng hợp và tham mưu, đề xuất UBND thành phố các nội dung phát sinh trong quá trình triển khai để kịp thời chỉ đạo xử lý.

3. Tuyên truyền, phát động các tập thể, cá nhân đăng ký tham dự Giải thưởng theo quy định; Tổ chức tiếp nhận, xét giải theo đúng quy trình, thủ tục đảm bảo tiến độ và chất lượng; chủ trì tiếp nhận và giải quyết khiếu nại liên quan đến công tác xét tặng Giải thưởng VHNT.

4. Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Ban Tuyên giáo Thành ủy và Sở Nội vụ tổ chức Lễ công bố, trao thưởng Giải thưởng VHNT theo Quy chế.

5. Tham mưu, đề xuất UBND thành phố các giải pháp công bố, phổ biến và giới thiệu rộng rãi kết quả các lần xét tặng Giải thưởng VHNT.

Điều 16. Các sở, ngành và đơn vị liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Tiếp nhận, phối hợp với Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật tham mưu xây dựng, trình UBND thành phố ban hành và triển khai Kế hoạch xét tặng Giải thưởng VHNT định kỳ (05 năm/lần); cử thành viên và phối hợp đề xuất thành lập Ban Tổ chức, Tổ giúp việc và Hội đồng cấp Thành phố, Tổ Thư ký xét tặng Giải thưởng VHNT.

b) Tiếp nhận, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan thường trực Giải thưởng VHNT trước và sau khi họp Hội đồng cấp Thành phố; tiếp nhận, thẩm

định hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố công nhận kết quả Giải thưởng VHNT (thông qua Sở Nội vụ).

c) Phối hợp với Liên hiệp các Hội VHNT theo dõi, tham mưu, đề xuất UBND thành phố các nội dung phát sinh trong quá trình triển khai để kịp thời chỉ đạo xử lý; công bố, phổ biến và giới thiệu rộng rãi kết quả các lần xét tặng Giải thưởng VHNT.

2. Sở Tài chính: trên cơ sở đề xuất dự toán của Liên hiệp các Hội VHNT thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu và trình UBND thành phố xem xét, quyết định đảm bảo kinh phí cho việc tổ chức xét và trao Giải thưởng VHNT định kỳ.

3. Sở Nội vụ: tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng VHNT của Sở Văn hóa và Thể thao; thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận Giải thưởng VHNT; phối hợp trong công tác công bố, điều hành trao Giải thưởng VHNT.

4. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quảng bá về Giải thưởng VHNT.

5. Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng và các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn thành phố phối hợp với Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố tổ chức tuyên truyền, quảng bá về Giải thưởng VHNT.

6. Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm cử thành viên tham gia Ban Tổ chức, Hội đồng cấp Thành phố và phối hợp với cơ quan thường trực để xử lý các vấn đề liên quan đến công tác xét tặng Giải thưởng VHNT.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các ngành, đơn vị, địa phương liên quan tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức, thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật thành phố) để kịp thời có hướng chỉ đạo xử lý. /*đ*/

Phụ lục

**MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
VỀ VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành kèm theo Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng)

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 01	Bản đăng ký tác phẩm, công trình xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
Mẫu số 02	Tờ trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
Mẫu số 03	Danh sách tác giả có tác phẩm, công trình đủ điều kiện đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
Mẫu số 04	Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
Mẫu số 05	Biên bản kiểm phiếu xét tặng tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
Mẫu số 06	Báo cáo quá trình xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ
DỰ XÉT GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. THÔNG TIN TÁC PHẨM, CÔNG TRÌNH

- Tên tác phẩm, công trình:
- + Thể loại:
- + Kích thước:
- + Đã công bố lần đầu: ngày ... tháng... năm ...
- + Hình thức công bố (xuất bản, phát sóng, biểu diễn, triển lãm, trưng bày, in báo...):
- + Nơi công bố:
- + Đã đạt giải thưởng (cấp tỉnh trở lên):

II. THÔNG TIN TÁC GIẢ/NHÓM TÁC GIẢ

- Họ và tên tác giả/đại diện nhóm tác giả, diễn viên:
- Năm sinh:
- Bút danh/ nghệ danh:
- Quê quán:
- Địa chỉ liên lạc:
- Số điện thoại:
- Email:
- Số tài khoản:
- CCCD số:.....; Ngày cấp:....../.../.....; Nơi cấp:.....

III. CAM ĐOAN: Tôi cam đoan tác phẩm, công trình tham dự xét tặng giải thưởng trên đây không vi phạm về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả; không vi phạm quy định của Luật Xuất bản và các quy định khác có liên quan.

... Ngày ... tháng ... năm

Tác giả/ nhóm tác giả

(ký và ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC-
NGHỆ THUẬT LẦN THỨ ...**
(Tên hội đồng cấp Hội...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... thángnăm

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
lần thứ (giai đoạn)**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật
thành phố Đà Nẵng

lần thứ (giai đoạn). (tên Hội đồng cấp Liên Hiệp Hội hoặc cấp
Thành phố)

1. Căn cứ Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn) được ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng... năm của UBND thành phố Đà Nẵng;

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ ... (giai đoạn). (cấp Hội chuyên ngành hoặc cấp Liên Hiệp Hội) đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để đề xuất xét Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn) cho:..... tác phẩm, cụm tác phẩm; công trình, cụm công trình; diễn viên.

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (cấp Hội chuyên ngành hoặc cấp Liên Hiệp Hội) đề nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (cấp Liên Hiệp Hội hoặc cấp Thành phố) xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ cho các tác phẩm, cụm tác phẩm; công trình, cụm công trình đủ điều kiện (có danh sách kèm theo).

Kính trình Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (cấp Liên Hiệp Hội hoặc cấp Thành phố) xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Chữ ký, dấu của đơn vị)

(Chức danh)

Họ và tên

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC –
NGHỆ THUẬT LẦN THỨ ...**
(Tên hội đồng cấp Hội xét...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... thángnăm

DANH SÁCH

Tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng
Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ
(giai đoạn)

STT	Tên và mô tả về tác phẩm, công trình	Giải thưởng của tác phẩm, công trình, (ghi rõ tên giải, loại giải, cơ quan tặng, thời gian)	Tên tác giả (hoặc đồng tác giả), diễn viên	Số phiếu đồng ý	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Chữ ký, dấu của đơn vị)
(Chức danh)

Họ và tên

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC -
NGHỆ THUẬT LẦN THỨ**
(Tên hội đồng cấp Hội xét...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... thángnăm

BIÊN BẢN HỌP

Xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn)

Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn) (Tên của cấp Hội đồng) được thành lập theo Quyết định số/ngày.... tháng.... năm.... của...

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào ngày tháng.... năm

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo Quyết định: người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: người, gồm:

- (1)
- (2)
- (3)

Số thành viên Hội đồng không dự họp: người, gồm:

- (1)
- (2)

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng (ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác nếu có):

- Thư ký hội đồng:

- (1)
- (2)

Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch, Hoặc Tổ Thư ký) Hội đồng báo cáo về công tác tiếp nhận, đánh giá, thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (Tên của cấp Hội đồng). Cụ thể như sau:

- Tác giả có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn):người;

- Số lượng tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ ... (giai đoạn):.....

- Lĩnh vực đề nghị gồm:

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về từng tác phẩm, công trình, đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ ... (giai đoạn); (ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng đối với từng tác phẩm, công trình).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Ủy viên:

4. Hội đồng đã bỏ phiếu xét chọn tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng. Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có Biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu đánh giá các tác phẩm, công trình, cụm công trình Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ ... (giai đoạn). (Tên của cấp Hội đồng) thống nhất trình Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (Hội đồng cấp Liên hiệp Hội hoặc Hội đồng cấp Thành phố) xét chọn các tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình văn học, nghệ thuật sau đây:

STT	Tên tác phẩm, công trình	Tên tác giả (hoặc đồng tác giả), diễn viên	Số phiếu đồng ý	Số phiếu không đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ... ngày tháng năm

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC-
NGHỆ THUẬT
LẦN THỨ**

(Tên hội đồng cấp Hội xét...)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày.... thángnăm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Xét tặng tác phẩm, công trình đề nghị xét tặng
Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng
lần thứ ... (giai đoạn)**

Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ ... (giai đoạn). (tên Hội đồng) được thành lập theo Quyết định số/ ngày.... tháng.... năm.... của...

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào ngày tháng... năm...

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo Quyết định:người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: người, gồm:

(1).....

(2).....

.....

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:người, gồm:

(1).....

(2)

.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:

3. Số phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra: phiếu

- Số phiếu thu về: phiếu

- Số phiếu hợp lệ: phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu:

STT	Tên tác phẩm, công trình	Tên tác giả (hoặc đồng tác giả), diễn viên	Số phiếu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

5. Kết luận:

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn)(*tên Hội đồng*), Hội đồng thống nhất trình Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn)(*Hội đồng cấp Liên hiệp Hội hoặc Hội đồng cấp thành phố*) xét Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứcho: tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (có danh sách kèm theo) đã đạt số phiếu theo quy định.

STT	Tên tác phẩm, công trình	Tên tác giả (hoặc đồng tác giả), diễn viên	Số phiếu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

Việc kiểm phiếu kết thúc vào hồi..... giờ.... ngày tháng năm

ỦY VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC -
NGHỆ THUẬT LẦN THỨ**
(Tên hội đồng cấp Hội xét...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... thángnăm

BÁO CÁO

Quá trình xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn)

Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (tên Hội đồng) được thành lập theo Quyết định số/ ngày.... tháng.... năm.... của...

Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (tên Hội đồng) đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào ngày tháng.... năm để xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn).

Trong quá trình tiến hành, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn), đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

Sau khi xem xét thành tích của từng tác giả, nhóm tác giả, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín đề nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (Hội đồng cấp Liên hiệp Hội hoặc Hội đồng cấp thành phố) xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn) cho: tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình.

STT	Tên tác phẩm, công trình	Tên tác giả (hoặc đồng tác giả), diễn viên	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1				
2				
...				

Kính trình Hội đồng xét tặng Hội đồng xét tặng Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật thành phố Đà Nẵng lần thứ (giai đoạn). (Hội đồng cấp Liên hiệp Hội hoặc Hội đồng cấp thành phố) xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Chữ ký, dấu của đơn vị)
(Chức danh)
Họ và tên